

Bản án: **07/2020/ HNGĐ - ST**

Ngày **08 / 5 / 2020**

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngọc Đức Minh
2. Ông Lương Văn Hoàng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2019/HNGGD - ST ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX- ST ngày 26 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐHPT ngày 22/4/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1993; Có mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Trần Văn C, sinh năm 1991; Vắng mặt không có lý do
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần văn C vào ngày không nhớ tháng 9 năm 2011, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, hai gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện S. Cưới xong chị về gia đình anh C ở làm dâu luôn, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Xảy ra từ cuối năm 2012, do cách sống không hợp nhau, anh C hay chửi cờ bạc về chị khuyên bảo thì anh C chửi mắng vợ con nên vợ chồng hay cãi nhau nhiều lần; vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai nữa và chị đã về bên ngoại ở.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn nhau.

b) Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Công V, sinh ngày 14/3/2012, hiện cháu đang ở cùng anh C, nếu ly hôn cháu V có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Nếu chị được nuôi con thì về cấp dưỡng chị không có yêu cầu.

c) Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Bị đơn anh Trần Văn C xác nhận một phần lời khai của chị L trong quá trình tham gia tố tụng anh trình bày:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị L vào năm 2011, trước khi cưới hai bên tự do tìm hiểu và tự nguyện đến lấy nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện S. Cưới xong chị L về gia đình anh ở làm dâu luôn, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Xảy ra từ cuối năm 2012, do tính cách sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau nhiều lần; vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay và không ai quan tâm đến ai nữa.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị L xin ly hôn anh đồng ý.

b) Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Trần Công V, sinh ngày 14/3/2012, hiện nay cháu đang ở với anh, nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Hiện anh làm ruộng và làm nghề tự do có mức thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng bảo đảm việc nuôi con chung; về cấp dưỡng nuôi con anh không có yêu cầu.

c) Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến của mình xin được ly hôn anh C.

* Phần tranh luận của các đương sự: Do bị đơn vắng mặt nên không có tranh luận.

* Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và

nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị L và anh Trần Văn C được ly hôn nhau.

Về con chung: Giao cho anh Trần Văn C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần công v, sinh ngày 14/3/2012; về cấp dưỡng nuôi con anh C không có yêu cầu.

Về tài sản: Anh C, chị L không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Văn C, hiện chị L và anh C đang cư trú tại huyện S. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

a) Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị L, bị đơn anh Trần Văn C, những tài liệu, chứng cứ do các bên xuất trình và do Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị L kết hôn với anh Trần Văn C vào tháng 11 năm 2011 trên cơ sở có sự tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã G số 30 ngày 01/11/2011; cưới xong chị L về ở cùng gia đình anh C luôn, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc; xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau thì mâu thuẫn xảy ra bắt đầu từ năm 2012, do cách sống không hợp nhau, không quan tâm đến nhau, bảo nhau không ai nghe ai nên vợ chồng cãi nhau nhiều lần, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày cuối năm 2012

cho đến nay, chị L đã về bên ngoại ở. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã sống ly thân một thời gian dài mà không đoàn tụ được, hai bên không còn thương yêu chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc đến nhau và cùng nhau chia sẻ, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã vi phạm nghĩa vụ chung sống vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L xin ly hôn, anh C vắng mặt nhưng trong lời khai anh đồng ý ly hôn chị L; do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị Hoàng Thị L và anh Trần Văn C được ly hôn nhau theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

b) Về con chung: Chị L, anh C có 01 con chung là cháu Trần Công V, sinh ngày 14/3/2012, hiện nay cháu đang ở cùng anh C; nếu ly hôn chị L có nguyện vọng cháu ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, anh C có nguyện vọng xin được nuôi con chung, cháu V có nguyện vọng xin được ở với anh C. Xét thấy, hiện nay cháu V đang ở cùng anh C và có nguyện vọng ở với anh C nên cần tiếp tục giao cháu V cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

c) Về tài sản: Anh C, chị L đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

d) Về án phí: Chị Hoàng Thị L là người dân tộc thiểu số thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhưng chị L không cung cấp được các giấy tờ để chứng minh và chị xin chịu án phí nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị L và anh Trần Văn C được ly hôn nhau.

[2] Về con chung: Giao cho anh Trần Văn C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Công V, sinh ngày 14/3/2012. Về cấp dưỡng nuôi con anh C không có yêu cầu.

Chị L có quyền thăm con sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị L.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; chị L được khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/007094, ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Án xử sơ thẩm; báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Giáo Liêm;
- Lưu .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn